

Số: 172/2024/QĐST-HNGĐ

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 21 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 676/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Lê Tấn T**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: **Khu phố F, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.**

- Bà **Trần Thị Thanh H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: **Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông **Lê Tấn T** và bà **Trần Thị Thanh H** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân **xã T, huyện N** ngày 22/11/2023 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông **T** và bà **H** không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông **T** và bà **H** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông **Lê Tấn T** và bà **Trần Thị Thanh H** có 01 con chung tên **Lê An K**, sinh ngày 06/10/2023. Bà **H** và ông **T** đã thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận cho bà **Trần Thị Thanh H** được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông **Lê Tấn T** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà **H** không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông **T** và bà **H** mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông **Lê Tấn T** và bà **Trần Thị Thanh H**.

- Về con chung: Ông **Lê Tấn T** đồng ý giao con chung tên **Lê An K**, sinh ngày 06/10/2023 cho bà **Trần Thị Thanh H** trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **T** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà **H** không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Lê Tấn T** và bà **Trần Thị Thanh H** mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông **T** và bà **H** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003341 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận**. Ông **Lê Tấn T** và bà **Trần Thị Thanh H** đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSNDTP.PRTC;
- CCTHA DS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hải
(GCNKH số:62/2023,
ngày 14/8/2023);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hùng